**BÀI 28:** **VÙNG TÂY NGUYÊN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

* Nhận biết vị trí địa lý, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.
* Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.
* Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

**2. Kĩ năng**

* Xác định trên bản đồ vị trí, giới hạn của vùng.
* Phân tích bản đồ tự nhiên, dân cư và các số liệu để biết đặc điểm tự nhiên, dân cư của vùng.

**3. Thái độ** :

- Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bản sắc văn hoá, bảo vệ rừng.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam; Lược đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên.

**2. Đối với học sinh**

- Át lát địa lý Việt Nam và tranh ảnh, bài viết…về Tây Nguyên

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**1. Ổn đinh và kiểm tra bài cũ.**

**2. Tiến trình dạy học**

**VÙNG TÂY NGUYÊN**

**HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu Vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ của vùng và ý nghĩa của vị trí đối với phát triển kinh tế - xã hội của vùng.**

1. *Mục tiêu*

* Kiến thức: Nhận biết vị trí địa lý, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội
* Kĩ năng: Xác định trên bản đồ vị trí, giới hạn của vùng.

1. *Phương pháp/ Kỹ thuật dạy học*

- Pháp vấn, đàm thoại và thuyết trình

1. *Các bước hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1:** GV treo Bản đồ tự nhiên vùng tây nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ yêu cầu Hs xác định giới hạn của vùng và cho biết:  1. Tây nguyên tiếp giáp với những vùng và quốc gia nào? So với các vùng khác vị trí của vùng có đặc điểm gì nổi bật.  2. Ý nghĩa của vùng đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng.  3***.***  Kể tên các tỉnh thuộc vùng, các tỉnh giáp với Lào và Cam-Pu-Chia  **Bước 2**: Hs trả lời và gv chốt kiến thức. | **I. Vị trí địa lý và giới hạn**  - Gồm 5 tỉnh.  - Biên giới với Lào, Cam-pu-chia ở phía tây; vùng duy nhất không giáp biển; gần vùng Đông Nam Bộ có kinh tế phat triển, là thị trường tiêu thụ sản phẩm, có mối liên hệ chặt với Duyên hải Nam Trung Bộ |

**HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

1. *Mục tiêu*

* Kiến thức: Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Kĩ năng: Phân tích bản đồ tự nhiên để biết đặc điểm tự nhiên của vùng

1. *Phương pháp/ Kỹ thuật dạy học*

- Pháp vấn, đàm thoại và thuyết trình.

- Thảo luận nhóm/ Kĩ thuật ổ bi.

1. *Các bước hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1**: Gv chia lớp thành các 2 nhóm ngồi theo 2 vòng tròn đồng tâm và đối diện nhau thảo luận theo kĩ thuật ổ bi: Mỗi hs trao đổi với hs đối diện ở vòng ngoài. Sau ít phút hs vòng trong đổi chỗ theo chiều kim đồng hồ để hình thành nhóm đối tác mới với nội dung:  Đánh giá tổng hợp ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến sự phát triển kinh tế của Vùng Tây Nguyên.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Đặc điểm* | | *Thuận lợi* | *Khó khăn* | | *Tự nhiên và*  *Tài nguyên thiên nhiên* | Địa hình |  |  | | Khí hậu |  |  | | Sông ngòi |  |  | | Đất |  |  | | Khoáng sản |  |  | | Rừng |  |  |   **Bước 3**: Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung. Gv chốt kiến thức.  **Bước 4**: GV đặt câu hỏi và yêu cầu hs đưa nhanh giải pháp khắc phục khó khăn? | **II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:**  - Địa hình: Cao nguyên bazan xếp tầng.  - Khí hậu:Mát mẻ.  - Đất đỏ bazan chiếm diện tích 66% cả nước.  - Rừng: diện tích rừng tự nhiên còn khá nhiều.  - Nơi đầu nguồn của nhiều sông, suối có giá trị về thuỷ điện  - Khoáng sản: Trữ lượng bô xit lớn.  🡪Thuận lợi:  - Phát triển cây công nghiệp, ăn quả, khai khoáng (boxit), thủy điện, du lịch…  🡪Khó khăn: có mùa khô kéo dài, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông khó khăn. |

**HOẠT ĐỘNG 3: Tìm hiểu đặc điểm dân cư, xã hội.**

1. *Mục tiêu*

* Kiến thức: Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

- Kĩ năng: Phân tích bản đồ dân cư à số liệu thống kê để biết đặc điểm dân cư của vùng ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế của vùng.

1. *Phương pháp/ Kỹ thuật dạy học*

- Pháp vấn, đàm thoại và thuyết trình.

- Thảo luận nhóm/ Kĩ thuật 3 lần 3

1. *Các bước hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1**: Gv yêu cầu Hs dựa vào Atlát trang 15, 16, hãy:  + Kể tên các dân tộc ở Tây Nguyên.  + Nhận xét sự phân bố dân cư ở Tây Nguyên  **Bước 2:**  Yêu cầu hs căn cứ vào bảng 28.2tr 104SGK thảo luận nhóm 4 – với kĩ thuật 3 lần 3 yêu cầu mỗi thành viên viết ra giấy  - 3 ý kiến về tình hình dân cư xã hội ở Tây Nguyên.  - 3 lý do vì sao Tây Nguyên là vùng giàu tiềm năng song lại là vùng khó khăn của đất nước.  -3 giải pháp quan trọng để nâng cao mức sống của dân cư trong vùng.  **Bước 3**: Hs lần lượt trả lời các câu hỏi. Gv chuẩn kiến thức. | **III. Đặc điểm dân cư, xã hội.**  - Thưa dân, thiếu lao động  - Các dân tộc ít người: Ê-đê; Mnông, Ba-na…có nét văn hóa riêng.  - Trình độ người lao động chưa cao |

**HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**

1. **Củng cố**

Hãy nối những cột sau sao cho đúng về điều kiện thuận lợi và khó khăn của Tây Nguyên

Đất đỏ ba dan chiếm 66% diện tích đất ba dan cả nước

Tiềm năng thủy điện lón

Khó

khăn

Thuận

lợi

Mùa khô kéo dài

Rừng tự nhiên chiếm diện tích lớn

Khí hậu nhiệt đới cận xích đạo

Chặt phá rừng nghiêm trọng

Phong cảnh thiên nhiên đẹp, khí hậu cao nguyên mát, vườn quốc gia

Đất đỏ ba dan chiếm 66% diện tích đất ba dan cả nước

Dân thưa, trình độ văn hóa thấp

1. **Kiểm tra, đánh giá**

Trong xây dựng kinh tế xã hội, Tây Nguyên có những thuận lợi và khó khăn gì?

**3. Chuẩn bị bài học tiếp theo**

- Học bài theo câu hỏi 1,2 sgk. Làm bt bản đồ.